

Bản đồ Điểm Lánh nạn Khẩn cấp Chỉ định (Xung quanh khu vực Phía Bắc)

Chính quyền có quy định “Điểm lánh nạn khẩn cấp chỉ định” theo từng thể loại thiên tai nên mọi người hãy lánh nạn tại điểm chỉ định theo từng thể loại thiên tai.

“Điểm lánh nạn khẩn cấp chỉ định” là nơi để mọi người lẩn tránh khi nguy hiểm cận kề. Những điểm này được chỉ định theo từng thể loại thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất, thủy triều cao, động đất, sóng thần, hoặc hỏa hoạn lớn.

Số	Tên địa điểm	Địa chỉ	Số điện thoại (079)	Loại lánh nạn khẩn cấp chỉ định			
				Lũ lụt	Sạt lở đất	Động đất	Hoà hoạn quy mô lớn
1	Trường tiểu học Johoku	Idei 600-2	224-5457	△	○	○	—
2	Trường THPT Himeji Nishi	Kitayashiro 2-1-33	281-6621	△	○	○	—
3	Trường THPT Công nghiệp Himeji	Idei 600-1	284-0111	△	○	○	—
4	Nhà văn hoá Johoku	Idei 490-2	289-1539	△	○	○	—
5	Trường tiểu học Hiromine	Honan-cho 2-1	281-3071	○	○	○	—
6	Trường trung học cơ sở Hiromine	Honan-cho 2-43	222-2756	○	○	○	—
7	Nhà văn hoá Hiromine	Johokushinmachi 1-11-23	288-0934	△	○	○	—
8	Trường Đại học Himeji Dokkyo	Kamiono 7-2-1	223-9199	×	×	○	—
9	Công viên Johoku	Hiromine 1 và 2 chome	—	—	—	○	○
10	Trường tiểu học Masui	Shirakuni 5-9-1	284-0746	○	△	○	—
11	Trường trung học cơ sở Masui	Masuishinmachi 2-4-1	224-9110	○	○	○	—
12	Nhà văn hoá Masui	Shirakuni 1-124-6	284-3550	○	○	○	—
13	Trường tiểu học Mizukami	Nishinakajima 382	223-2074	△	○	○	—
14	Quảng trường thị dân Hananokita (Nhà văn hoá Mizukami, chung toà nhà)	Masuishinmachi 2-12	289-0815	○	○	○	—
15	Bãi đất Dai-nichi Kawara	Nozato 952-7 Chisaki (ngăn phải Ichikawa)	—	—	—	○	—
16	Trường tiểu học Tohori	Tohori 1240-3	264-0020	△	○	○	—
17	Nhà văn hoá Tohori	Tohori 1152-1	264-6423	△	○	○	—
18	Trường tiểu học Toyotomi	Toyotomi-cho, Mikage 925	264-0021	○	○	○	—
19	Trường trung học cơ sở Toyotomi	Toyotomi-cho, Mikage 944	264-0039	○	○	○	—
20	Nhà văn hoá Toyotomi	Toyotomi-cho, Mikage 1118	264-1477	○	○	○	—
21	Sân banh Toyotomi	Toyotomi-cho, Toyotomi 3910-1	—	—	—	○	○
22	Trường tiểu học Funatsu	Funatsu-cho 921-2	232-0040	○	—	○	—
23	Trường trung học cơ sở Jinnan	Funatsu-cho 3937	232-0008	○	—	○	—
24	Hội quán Giao lưu Fureai	Funatsu-cho 3288	232-5406	○	—	○	—
25	Công viên Funatsu	Funatsu-cho 3288 Hoka	—	—	—	○	○
26	Trường tiểu học Yamada	Yamada-cho, Kita Yamada 108	263-2018	○	○	○	—
27	Nhà văn hoá Yamada	Yamada-cho, Kita Yamada 109-6	263-2001	○	○	○	—
28	Công viên Makino Maruyama	Yamada-cho, Makino 699-14	—	—	—	○	—
22	Trường tiểu học Nozato	Bozumachi 3-1	224-5586	△	—	○	—
23	Nhà văn hoá Nozato	Nozatokei-unjima-cho 9-10	282-9766	△	—	○	—
24	Trung tâm thị dân Chu-o	Honmachi 68-68	289-0811	○	—	○	—
25	Trường THPT Himeji Higashi	Honmachi 68-70	285-1166	○	—	○	—
26	Trường mẫu giáo Nozato (cũ)	Nozatohoridome-cho 9-1	222-3529	△	—	○	—
27	Công viên Himeji (Công viên Kỷ niệm Shirotopia)	Honmachi 68	—	—	—	○	○

- (1) Mặc dù được phân bổ theo khu vực nhưng mọi người nên thường xuyên tính toán xem địa điểm lánh nạn khẩn cấp nào là dễ tiếp cận nhất.
- (2) Ý nghĩa của các ký hiệu theo từng thể loại thiên tai của Điểm lánh nạn khẩn cấp chỉ định.
“○”: phù hợp; “×”: không phù hợp
 - Đối với trường hợp “lũ lụt”: (△: Có thể tầng 1 của toà nhà không sử dụng được)
* Lũ lụt là khi nước lũ dâng tràn từ những con sông chính như sông Ichikawa.
 - Đối với trường hợp “khi sạt lở đất”: (△: lánh nạn ở những nơi cao trên 3 tầng nhà và cách xa nơi sạt lở; △: Chỉ có thể sử dụng nhà thể thao)
* “Sạt lở đất” là khi có thông tin cảnh báo sạt lở đất.
- (3) Phân màu xanh ở trên là điểm lánh nạn quy mô lớn dành cho những khu vực màu xanh tương ứng như trong bản đồ.

Số	Tên địa điểm	Địa chỉ	Số điện thoại (079)	Loại lánh nạn khẩn cấp chỉ định			
				Lũ lụt	Sạt lở đất	Động đất	Hoà hoạn quy mô lớn
3	Trường tiểu học Nakadera	Kodera-cho, Nakadera 231	232-0049	○	○	○	—
4	Nhà văn hoá Kodera Kita	Kodera-cho, Nakadera 121-1	232-6137	○	○	○	—
5	Trường THPT Kodera	Kodera-cho, Haze 547	232-0048	○	○	○	—
6	Công viên Taijoka	Kodera-cho, Mizoguchi 484-1 Hoka	—	—	—	○	—
7	Nhà văn hoá Kodera	Kodera-cho, Haze 396	232-0230	○	○	○	—
8	Trường trung học cơ sở Kodera	Kodera-cho, Iwabe 293	232-1231	○	△	○	—
9	Kodera Sogo Koen Sports Center	Kodera-cho, Yukishige 335	232-0511	○	○	○	○
10	Trung tâm phúc lợi sức khoẻ Kodera	Kodera-cho, Yatabe 733	232-5228	○	○	○	—
11	Trường tiểu học Koro	Kodera-cho, Koro 626	232-0124	○	○	○	—
12	Hội quán Giao lưu Fureai Hirose	Kodera-cho, Hirose 42-1	232-7601	△	○	○	—
13	Nhà văn hoá Inukai	Kodera-cho, Inukai 464-1	232-1611	△	○	○	—
14	Công viên sông Inukai	Kodera-cho, Inukai 871-3 Chisaki	—	—	—	○	○
15	Trường tiểu học Koro Minami	Kodera-cho, Sukani 173	264-3343	○	△	○	—
1	Trường tiểu học Hanada	Hanada-cho, Chokushi 264-2	253-8118	△	○	○	—
2	Trường trung học cơ sở Hanada	Hanada-cho, Ogawa 1246-1	253-7475	○	△	○	—
3	Trung tâm thị dân Higashi	Hanada-cho, Kanoharada 888-1	253-3986	○	○	○	—
4	Nhà văn hoá Hanada	Hanada-cho, Ogawa 1074-3	252-5798	△	○	○	—
5	Trung tâm thể thao môn sử dụng bóng	Hanada-cho, Kanoharada 813	253-2001	—	—	○	○
7	Công viên Hanada Chu-o	Hanada-cho, Ogawa 420 Hoka	—	—	—	○	○
8	Bãi đất Odori	Hanada-cho, Ogawa Chisaki (ngăn trái sông Ichikawa)	—	—	—	○	—
9	Trường tiểu học Taniuchi	Shikito-cho, Yaebata 130-1	262-0001	△	○	○	—
10	Nhà văn hoá Taniuchi	Shikito-cho, Yaebata 1032-2	262-0261	○	○	○	—
11	Quảng trường thị dân Taniuchi	Shikito-cho, Yaebata 1032-2	—	—	×	○	—
12	Trường tiểu học Tanisoto	Shikito-cho, Toyokuni 560	253-3400	×	×	○	—
13	Trường trung học cơ sở Shirokawa	Shikito-cho, Toyokuni 1163-5	253-1047	○	○	○	—
14	Nhà văn hoá Tanisoto	Shikito-cho, Toyokuni 63-1	252-3257	×	×	○	—

